

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO: BÁC SỸ THÚ Y

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TY03046: THỰC TẬP GIÁO TRÌNH KÝ SINH TRÙNG THÚ Y
(PARASITOLOGY INTERSHIP)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 9
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ: 3 (Lý thuyết: 0.5 – Thực hành 2.5 -Tự học: 9)**
- Giờ tín chỉ đổi với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 8 tiết
 - + Thực tập, thực tế ngoài trường: 37 tiết
- Giờ tự học: 135 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Ký sinh trùng
 - Khoa: Thú y
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>	Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>

- Học phần tiên quyết: Ký sinh trùng thú y 2 (TY03012)
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chuyên môn	
CĐR3. Áp dụng kiến thức thú y vào việc chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi một cách hiệu quả.	3.3: Áp dụng kiến thức thú y vào việc đánh giá hiệu quả chẩn đoán và điều trị
CĐR4. Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi, các quy trình phòng chống	4.1: Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
tiêu chuẩn quy định.	
Kỹ năng chung	
CĐR6. Làm việc nhóm đạt mục tiêu đề ra ở vị trí là thành viên hay người lãnh đạo.	6.2: Xây dựng và phát triển quan hệ nội bộ bao gồm thiết lập sự nối kết, giải quyết mâu thuẫn và quan hệ với bên ngoài trong quá trình làm việc nhóm 6.3: Đánh giá kết quả làm việc của cá nhân và nhóm và cải tiến liên tục
Kỹ năng chuyên môn	
CĐR11. Nghiên cứu khoa học giải quyết thành công các vấn đề của lĩnh vực thú y.	11.3: Triển khai đúng cách các phương pháp khảo sát, nghiên cứu
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR14. Định hướng tương lai rõ ràng và sẵn sàng học tập suốt đời để đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng của ngành thú y trong bối cảnh toàn cầu hóa.	14.1: Xác định rõ ràng các định hướng phát triển sự nghiệp

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

* **Mục tiêu:** Học phần nhằm trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng thực tế về chẩn đoán và điều trị các bệnh ký sinh trùng thường gặp ở gia súc. Giúp sinh viên đánh giá được tình hình nhiễm các bệnh ký sinh trùng ở vật nuôi trong điều kiện chăn nuôi tại Việt Nam.

* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		3.3	4.1	6.2	6.3	11.3	14.1
TY03046	Thực tập giáo trình KST Thú y	M	M	R	R	M	M

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Áp dụng những kiến thức đã học vào chẩn đoán, điều trị các bệnh ký sinh trùng cho vật nuôi	3.3. Áp dụng kiến thức thú y vào việc đánh giá hiệu quả chẩn đoán và điều trị
K2	Thiết kế các chương trình chẩn đoán điều trị bệnh ký sinh trùng cho vật nuôi	4.1. Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi

Kỹ năng		
K3	Xây dựng tổ chức kế hoạch làm việc nhóm, phân công các thành viên trao đổi, thu thập thông tin để hội chẩn, điều trị các ca bệnh ký sinh trùng trong thời gian thực tập	6.2: Xây dựng và phát triển quan hệ nội bộ bao gồm thiết lập sự nối kết, giải quyết mâu thuẫn và quan hệ với bên ngoài trong quá trình làm việc nhóm
K4	Đánh giá kết quả làm việc của cá nhân và nhóm trong việc phân tích kết quả chẩn đoán và điều trị các ca bệnh ký sinh trùng	6.3: Đánh giá kết quả làm việc của cá nhân và nhóm và cải tiến liên tục
K5	Triển khai đúng phương pháp thiết kế khảo sát, nghiên cứu về bệnh ký sinh trùng tại cơ sở thực tập	11.3: Triển khai đúng cách các phương pháp khảo sát, nghiên cứu
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K6	Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của ký sinh trùng học thú y trong việc định hướng nghề nghiệp bác sĩ thú y	14.1: Xác định rõ ràng các định hướng phát triển sự nghiệp

III. Nội dung tóm tắt của học phần (Không quá 100 từ)

TY03046. Thực tập giáo trình ký sinh trùng thú y (Veterinary Parasitology Internship). (3TC: 0-3-9). Thực tập ngoại khoá về đánh giá tình hình nhiễm các bệnh ký sinh trùng trên vật nuôi tại địa phương. Phân tích nguy cơ lây nhiễm các bệnh ký sinh trùng ở vật nuôi, các bệnh ký sinh trùng truyền lây và giải pháp phòng bệnh. Thực tập kỹ thuật chẩn đoán bệnh ký sinh trùng trên vật nuôi và áp dụng phác đồ điều trị bệnh. **Phương pháp giảng dạy:** Giảng viên hướng dẫn ngoại khóa, tham quan thực tập tại cơ sở; giao nhóm sinh viên chuẩn bị tổng hợp viết báo cáo thu hoạch kết quả thực tập tại cơ sở để trình bày và thảo luận trên lớp. **Phương pháp đánh giá:** Chuyên cần (10%); Thuyết trình nhóm (30%); Báo cáo thu hoạch (60%). Học phần học trước: Ký sinh trùng thú y 2

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4	K5	K6
Thuyết giảng	x	x				
Thực tập tại cơ sở	x	x	x	x	x	x
Làm việc nhóm			x	x	x	

2. Phương pháp học tập

Giảng dạy thông qua tham quan thực tế ngoài trường: Giáo viên liên hệ địa điểm thực tập tại cơ sở để sinh viên tham quan, thu thập số liệu và thực hành tại cơ sở. Tham dự các buổi seminar chuyên đề.

Tổ chức học tập theo nhóm: Sinh viên lập thành nhóm thảo luận với nhau và đưa ra ý kiến giải quyết vấn đề, trình bày bằng hình thức thuyết trình.

Seminar sinh viên: Sinh viên thuyết trình và giảng viên đánh giá.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Thực tập, thực tế ngoài trường: tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia đầy đủ thời gian thực tập tại cơ sở, địa điểm theo phân công của giảng viên
- Tham gia đầy đủ các buổi seminar chuyên đề;
- Bài tập, làm việc nhóm: sinh viên hoàn thành bài tập theo các chuyên đề ca bệnh theo nhóm
- Thuyết trình: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải thảo luận và chuẩn bị thuyết trình theo nhóm.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMD	K1	K2	K3	K4	K5	K6	Thời gian/tuần học
Đánh giá quá trình (40%)							
Rubric 1. Đánh giá chuyên cần (10%)					x		Tuần 1-2
Rubic 2. Thực tập/thực tế ngoài trường (30%)	x	x	x	x	x	x	Tuần 1-2
Đánh giá cuối kì (60%)							
Rubric 3. Thuyết trình (60%)	x	x					Tuần 2

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5-10 điểm	Khá 6.5-8.4 điểm	Trung bình 4-6.4 điểm	Kém 0-3.9 điểm
Thực hiện công việc được giao theo đúng yêu cầu	50	Luôn chú ý và tích cực tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Tham dự đầy đủ số tiết quy định	Vắng 1/16 số tiết quy định	Vắng 1/8 số tiết quy định	Vắng quá ¼ số tiết quy định

Rubric 2: Thực tập, thực tế ngoài trường

Tiêu chí	Trọng số	Tốt 8.5-10 điểm	Khá 6.5-8.4 điểm	Trung bình 4-6.4 điểm	Kém 0-3.9 điểm
Nội dung	40	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
1. Áp dụng kiến thức thú y vào việc phòng chống bệnh ký sinh trùng cho động vật một cách hiệu quả 2. Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh ký sinh trùng cho vật nuôi, các quy trình phòng chống dịch bệnh cho động vật theo các tiêu chuẩn quy định					
Trình bày báo cáo	10	Mạch lạc, rõ ràng	Khá mạch lạc, rõ ràng	Tương đối rõ ràng	Thiếu rõ ràng
	10	Lập luận có căn cứ khoa học và logic vững chắc	Lập luận có căn cứ khoa học và logic nhưng còn một vài sai sót nhỏ	Lập luận có chú ý đến sử dụng căn cứ khoa học và tuân theo logic nhưng còn một vài sai sót quan trọng	Lập luận không có căn cứ khoa học và logic
Tương tác với người nghe	10	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt, cử chỉ khá tốt	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tương đối tốt, còn vài sai sót nhỏ	Không có tương tác bằng mắt và cử chỉ/sai sót lớn trong tương tác
	10	Các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số các câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số các câu hỏi đặt đúng, phần chưa nêu được định hướng phù hợp	Trả lời sai đa số các câu hỏi đặt đúng
* Sự phối hợp trong nhóm	20	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm

Rubric 3. Thuyết trình

Tiêu chí		Trọng số	Tốt 8.5-10 điểm	Khá 6.5-8.4 điểm	Trung bình 4-6.4 điểm	Kém 0-3.9 điểm
Cấu trúc		05	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Nội dung	Đặt vấn đề	10	Phân tích rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích khá rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích tương đối rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích chưa rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề
	Nền tảng lý thuyết	10	Trình bày cơ sở lý thuyết phù hợp	Trình bày cơ sở lý thuyết khá phù hợp	Trình bày cơ sở lý thuyết tương đối phù hợp	Trình bày chưa rõ cơ sở lý thuyết
	Các nội dung thành phần	40	<ul style="list-style-type: none"> - Ngoại khóa tại cơ sở: tối đa 10 - Thực tập tại cơ sở: tối đa 20 - Ngoại khóa các chủ đề chuyên môn sâu: tối đa 10 			
	Lập luận	10	Hoàn toàn chặt chẽ, logic	Khá chặt chẽ, logic; còn sai sót nhỏ không gây ảnh hưởng	Tương đối chặt chẽ, logic; có phần chưa đảm bảo gây ảnh hưởng	Không chặt chẽ, logic

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- Thực tập, thực tế ngoài trường: tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia đầy đủ thời gian thực tập tại cơ sở, địa điểm theo phân công của giảng viên
- Tham gia đầy đủ các buổi seminar chuyên đề;
- Nộp thu hoạch: thu hoạch (báo cáo) nộp theo nhóm, chậm nhất 1 tuần sau khi kết thúc môn học
- Chuẩn bị dụng cụ học tập: sử dụng trong thực hành gồm găng tay dùng 1 lần, khẩu trang và áo blouse.
- Bài tập nhóm, thuyết trình: bắt buộc

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình/Bài giảng: (Liệt kê ít nhất 1 giáo trình)

1. Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Thị Hồng Chiên, Dương Đức Hiếu, Bùi Khánh Linh, Nguyễn Thị Nhiên, Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Thị Hoàng Yến, 2019. Giáo trình ký sinh trùng thú y, Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp.
2. Bùi Khánh Linh, Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Thị Hoàng Yến, Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Thị Hồng Chiên, Dương Đức Hiếu, Nguyễn Thị Nhiên, Trần Hải Thanh, 2021. Giáo trình thực hành ký sinh trùng thú y. Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp.

* Tài liệu tham khảo khác: (Liệt kê ít nhất 3 tài liệu tham khảo)

- Phạm Sỹ Lăng, Nguyễn Hữu Hưng, Nguyễn Văn Diên, Nguyễn Bá Hiên, Bạch Quốc Thắng, Hạ Thuý Hạnh (2015). Bệnh ký sinh trùng ở gia súc, gia cầm Việt Nam. Nhà xuất bản Nông nghiệp.
- Phạm Sỹ Lăng, Hoàng Văn Năm và cộng sự (2012). Bệnh truyền lây từ động vật sang người. Nhà xuất bản Nông nghiệp.
- Dwight D. Bowman (2013). Georgis' Parasitology for Veterinarians. 10th Edition.
- Charles M. Hendrix, Ed Robinson CVT (2011). Diagnosis parasitology for veterinary technicians. 4th Edicion.
- Dennis Jacobs, Mark Fox, Lynda Gibbons, Carlos Hermosilla (2016). Principles of veterinary parasitology. Wiley Blackwell.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Ngày	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1	<p>A/Các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết:</p> <p>Ngoại khóa chuyên đề 1: một số bệnh ký sinh trùng mới nổi ở gia súc, gia cầm (2 tiết)</p> <p>Ngoại khóa chuyên đề 2: một số bệnh ký sinh trùng mới nổi ở thú cưng (2 tiết)</p> <p>Ngoại khóa chuyên đề 3: một số bệnh ký sinh trùng truyền lây từ động vật sang người (2 tiết)</p> <p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> 1- Tìm hiểu về bệnh ký sinh trùng ở gia súc, gia cầm 2- Tìm hiểu về bệnh ký sinh trùng truyền lây từ động vật sang người 	K1 – K6
2	<p>A/Tóm tắt các nội dung chính thực hiện tại cơ sở ngoài trường: (6 tiết)</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (6 tiết)</p> <p>Thực tập và đánh giá tình hình chăn nuôi và tình hình nhiễm các bệnh ký sinh trùng ở vật nuôi tại cơ sở</p> <p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các bệnh ký sinh trùng thường gặp ở vật nuôi - Tập hợp số liệu và thông tin liên quan đến chuyên môn tại cơ sở. 	K1 – K6
3	<p>A/Tóm tắt các nội dung chính thực hiện tại cơ sở ngoài trường: (6 tiết)</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (6 tiết)</p> <p>Thực tập tại các cơ sở thực tập phân tích nguy cơ mắc các bệnh ký sinh trùng và đề xuất biện pháp phòng bệnh</p> <p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các đặc điểm dịch tễ của các bệnh ký sinh trùng ở gia súc trên địa bàn thực tập - Tập hợp số liệu và thông tin liên quan đến chuyên môn tại cơ sở. 	K1 – K6
4	<p>A/Tóm tắt các nội dung chính thực hiện tại cơ sở ngoài trường: (6 tiết)</p>	K1 – K6

	<p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (6 tiết)</p> <p>Thực tập tại các cơ sở thực tập thu thập mẫu bệnh phẩm, mẫu phân, nước tiểu làm xét nghiệm chẩn đoán bệnh ký sinh trùng</p> <p>Thực hành kỹ thuật mổ khám gia súc, gia cầm chẩn đoán bệnh ký sinh trùng</p> <p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập hợp số liệu và thông tin liên quan đến chuyên môn tại cơ sở, phân tích số liệu và viết báo cáo thu hoạch. 	
5	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính thực hiện tại cơ sở ngoài trường: (6 tiết)</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (6 tiết)</p> <p>Thực tập tại cơ sở và thử nghiệm thuốc điều trị các bệnh ký sinh trùng</p> <p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập hợp số liệu và thông tin liên quan đến chuyên môn tại cơ sở, phân tích số liệu và viết báo cáo thu hoạch. 	K1 – K6
6	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính thực hiện tại cơ sở ngoài trường: (6 tiết)</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (6 tiết)</p> <p>Tham quan thực tập tại các phòng khám thú cảnh, đánh giá mức độ nhiễm các loại ký sinh trùng ở thú cảnh và phác đồ điều trị</p> <p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập hợp số liệu và thông tin liên quan đến chuyên môn tại cơ sở, phân tích số liệu và viết báo cáo thu hoạch. 	K1 – K6
9	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (9 tiết chuẩn)</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: (9 tiết)</p> <p>Các nhóm sinh viên trình bày và thảo luận báo cáo thu hoạch theo chuyên đề</p> <p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu thêm các tài liệu liên quan đến các chuyên đề thu hoạch thực tập tại cơ sở ngoài trường. 	K1 – K6

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: Cần có phòng học, phòng thực hành ký sinh trùng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa cá nhân, bảng, phấn.

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



Dương Đức Hiếu

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIÁNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: DƯƠNG ĐỨC HIẾU	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Ký sinh trùng – Khoa Thú y – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0373260687
Email: duchieu2606@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/
Cách liên lạc với giảng viên: Liên lạc qua email hoặc điện thoại.	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Ký sinh trùng – Khoa Thú y – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0982595128
Email: hoangyenntqn@yahoo.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/
Cách liên lạc với giảng viên: Liên lạc qua email hoặc điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: BÙI KHÁNH LINH	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Ký sinh trùng – Khoa Thú y – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0888945599
Email: bklinh5@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/
Cách liên lạc với giảng viên: Liên lạc qua email hoặc điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: NGUYỄN THỊ HỒNG CHIÊN	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Ký sinh trùng – Khoa Thú y – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0987981083
Email: chienty47b@yahoo.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/
Cách liên lạc với giảng viên: Liên lạc qua email hoặc điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Ký sinh trùng – Khoa Thú y – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0911583999
Email: phuong.vetmed@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/
Cách liên lạc với giảng viên: Liên lạc qua email hoặc điện thoại.	

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	K6
DẠY VÀ HỌC						
Thuyết giảng	x	x				
Thực hành tại cơ sở	x	x	x	x	x	x
Làm việc nhóm			x	x	x	
ĐÁNH GIÁ						
Rubric 1. Đánh giá chuyên cần						x
Rubric 2. Thực tập, thực tế ngoài trường	x	x	x	x	x	x
Rubric 3. Thuyết trình	x	x				

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG

- Lần 1: 7/2018
Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo
- Lần 2: 7/ 2019
Bổ sung các kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên vào bài giảng
- Lần 3: 7/ 2020
Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo
- Lần 4: 7/2021:
Cập nhật tài liệu tham khảo